

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Kính gửi: Các Tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP, ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP, ngày 04/4/2015 của liên bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp v/v Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND, ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND, ngày 20/6/2023 của UBND huyện Mường Tè v/v phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND, ngày 05/7/2023 của UBND huyện Mường Tè Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-UBND, ngày 31/7/2023 của UBND huyện Mường Tè phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè;

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mường Tè thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản đối với các thửa đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, với một số nội dung chính như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Đơn vị: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mường Tè.

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 02133.882.345.

Đại diện là: Ông Lý Chùy Hừ - Chức vụ: Giám đốc.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản là quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Các thửa đất đã được san nền, hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đường điện, cấp nước xung quanh, hệ thống thoát nước được đồng bộ chung trong khu vực và có số thửa, diện tích, vị trí, giá khởi điểm như sau:

Stt	Số thửa	Diện tích (m ²)	Vị trí thửa đất	Giá khởi điểm (VNĐ/thửa)	Ghi chú
1	652	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
2	665	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
3	668	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
4	601	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
5	602	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
6	603	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
7	614	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
8	611	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
9	612	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
10	613	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
11	614	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
12	615	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền

Stt	Số thửa	Diện tích (m ²)	Vị trí thửa đất	Giá khởi điểm (VNĐ/thửa)	Ghi chú
13	616	126,0	Vị trí I, đường Võ Nguyên Giáp	785.000.000	1 mặt tiền
14	595	126,0	Vị trí II, đường Võ Nguyên Giáp	400.000.000	1 mặt tiền
15	596	126,0	Vị trí II, đường Võ Nguyên Giáp	400.000.000	1 mặt tiền
16	597	126,0	Vị trí II, đường Võ Nguyên Giáp	400.000.000	1 mặt tiền
17	598	126,0	Vị trí II, đường Võ Nguyên Giáp	400.000.000	1 mặt tiền
18	599	126,0	Vị trí II, đường Võ Nguyên Giáp	400.000.000	1 mặt tiền

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá quyền sử dụng đất.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp, hoặc Sở Tư pháp công bố.
- Ngoài các tiêu chí nêu trên, Bộ hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá bao gồm:

- Bản sao chứng thực giấy đăng ký kinh doanh (*thời gian chứng thực không quá 06 tháng*), hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.
- Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá; cam kết về thời gian đăng thông báo đấu giá theo quy định.
- Số lượng đấu giá viên, bằng cấp đi kèm (*có các bằng cấp sao y đi kèm, thời gian chứng thực không quá 06 tháng*).
- Các cam kết khác (*nếu có*).

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ tham gia tổ chức thực hiện đấu giá: Kể từ ngày thông báo đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 07/8/2023.

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mường Tè - Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được cơ quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mường Tè lựa chọn.

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mường Tè rất mong nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở Tài nguyên & MT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND - UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử QG về ĐGTS;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN-MT;
- Trang thông tin điện tử huyện Mường Tè;
- Lưu: VT, HSĐG.

GIÁM ĐỐC



Lý Chùy Hừ

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 10/TB-TTPTQĐ, ngày 31/7/2023
của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Mường Tè)

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời</i>	5,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0
1	<i>Tổ chức có trụ sở gần nơi có tài sản nhất</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.